TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 07-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Ngọc Thương.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng A Chu.
2. Bà Nguyễn Thị Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang,Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/ QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/ QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/ QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Mùa A S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1974 tại xã X, huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, xã X, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A T (đã chết) và bà Phàng Thị P; Sinh năm 1935; Bị cáo có vợ Thào Thị N; Sinh năm 1970 và có 03 con đều đã trưởng thành; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 27/6/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A S: Ông Lường Duy Tuyên – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bị hại: Ông Mùa A S1; Sinh năm 1968; Địa chỉ: Bản H, xã X, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Mùa A G; Sinh năm 1999; Địa chỉ: Bản H, xã X, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Mùa A P; Sinh năm 1963; Địa chỉ: Bản H, xã X, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bà Thào Thị L; Sinh năm 1970; Địa chỉ: Bản H, xã X, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bà Thào Thị N; Sinh năm 1974; Địa chỉ: Bản H, xã X, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Tiểu khu 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20/5/2023, Mùa A S đi làm ruộng tại khu suối H *(Tên gọi địa phương)* thuộc bản H, xã X, huyện B, tỉnh Sơn La, khi đến nơi S thấy có ống nhựa dẫn nước của gia đình Mùa A S1 đang mắc ở khe suối cạnh nương của S để lấy nước vào ruộng của S1, do không muốn S1 S1 dụng nguồn nước này nên S dùng 01 chiếc cuốc đào ống dẫn nước của gia đình S1 vứt đi chỗ khác. Lúc này Mùa A S1 đi xem nước ruộng nhìn thấy thì S1 đi đến gần S khoảng 03 mét cãi nhau với S về việc S vứt ống dẫn nước của mình, lúc này vợ của S là Thào Thị Nênh ở gần đó nghe thấy S và S1 cãi nhau nên cũng đến can ngăn, nhưng S, S1 vẫn tiếp tục cãi nhau được khoảng 03 phút thì S1 bảo S cùng lên khu vực ruộng giáp ranh giữa S1 và S cách đó khoảng 20 mét để kiểm tra nguồn nước của hai bên gia đình, S đồng ý đi lên men theo đường nương của gia đình S, S1 đi men theo nương của gia đình Mùa A Páo (người cùng bản), S và S1 đi song song với nhau ở hai bên, ở giữa có khe suối nước cạn có chiều rộng trung bình 02 mét và sâu trung bình 1,5 mét, trên đường đi hai bên vừa đi vừa cãi nhau, rồi S nhặt đá ở nương ném về phía S1 nhiều lần nhưng không trúng. Khi S đứng cách vị trí của S1 khoảng 13,8 mét, S cầm một hòn đá dạng hình chữ nhật màu nâu, bề mặt không bằng phẳng dính đất màu nâu, các cạnh sắc gọn, kích thước dài 08 cm, rộng 4,5 cm, cao 03 cm, có trọng lượng 0,2 kg đứng lên vung qua đầu từ sau ra trước ném về phía người S1, nhằm mục đích gây thương tích cho S1, đúng lúc này S1 ngoảnh nhìn mặt về phía S thì bị hòn đá S ném trúng vào mặt, mũi, mồm của S1 làm S1 bị choáng váng hai tay ôm mặt nằm xuống đất rồi bị lăn xuống khe suối cách vị trí S1 đứng trước đó 6,5 mét và bất tỉnh, sau đó S1 được anh Mùa A P và vợ là Thào Thị L đưa đến trạm y tế xã X sơ cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện B điều trị.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 hòn đá dạng hình chữ nhật màu nâu, bề mặt không bằng phẳng, có bám dính đất màu nâu, các cạnh sắc gọn, kích thước dài 08 cm, rộng 4,5 cm, cao 03 cm, tại bề mặt rộng cách mép hòn đá 03 cm có bám dính vết màu nâu sẫm *(nghi là máu)*, trọng lượng là 0,2 kg.

- Thu giữ của Mùa A S1: 01 áo phông cộc tay màu trắng, áo đã qua S1 dụng; 01 quần dài màu đen, loại quần dân tộc Mông; 01 con dao mũi nhọn dài 38 cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 14 cm; 01 bao dao bằng gỗ, hình lưỡi dao nhọn dài 30 cm, rộng trung bình 07 cm.

Ngày 28/8/2023, Mùa A S1 có đơn đề nghị, yêu cầu Mùa A S bồi thường chi phí điều trị và tổn hại sức khỏe, tinh thần với tổng số tiền là 112.879.000 đồng. Ngày 26/9/2023, Mùa A S1 có đơn đề nghị yêu cầu Mùa A S phải bồi thường cho Mùa A S1 tiền chi phí điều trị và tổn hại sức khỏe, tinh thần với tổng số tiền là 50.045.000 đồng.

Ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành dấu vết thương tích của Mùa A S1. Ngày 24/5/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số: 164/KLTTCT-TTPY, Kết luận:

"1. Các kết quả chính: Vết thương phần mềm vùng mặt (xếp: 17%); Gãy cung tiếp gò má trái (xếp: 08%); Mẻ răng R1.1, R1.2 (xếp 02%); Vẹo vách ngăn mũi (xếp: 07%); Vết thương phần mềm cánh tay phải (xếp: 02%).

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể S1 dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Mùa A S1 tại thời điểm giám định là: 32% (Ba mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt gây mẻ răng, gãy cung tiếp gò má trái, vẹo vách ngăn mũi do tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra. Vết thương phần mềm cánh tay phải do tác động trực tiếp của vật tầy, diện tiếp xúc giới hạn gây ra."

Do nghi ngờ kết quả giám định lần đầu không chính xác, ngày 29/9/2023, bị cáo Mùa A S có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tích của ông Mùa A S1. Tại kết luận giám định lại lần thứ hai tổn thương cơ thể trên người sống số 394/KLTTCT-TTPY ngày 28/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với ông Mùa A S1, kết luận:

"Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể S1 dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Mùa A S1 tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành thương tích:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt gây mẻ răng, gãy cung tiếp gò má trái, do tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.

- Vết thương phần mềm cánh tay phải do tác động trực tiếp của vật tầy, diện tiếp xác giới hạn gây ra".

Ngày 25/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã phối hợp với VKSND huyện B, UBND thị trấn B, huyện B tiến hành xác định 01 hòn đá hình chữ nhật, kích thước dài 08 cm, rộng 4,5 cm, cao 03 cm, trọng lượng là 0,2 kg thu giữ tại hiện trường được xác định là hòn đá Mùa A S dùng để gây thương tích cho Mùa A S1 S1 là phương tiện nguy hiểm.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Mùa A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-BYngày 08 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Mùa A S phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận định sau khi hoãn phiên tòa ngày 29/9/2023, theo yêu cầu của bị cáo, do không đồng ý Kết luận giám định thương tích của bị hại. Tòa đã thực hiện giám định lại thương tích lần 2 đối với bị hại Mùa A S1, kết quả là kết luận giám định lần 2 thấp hơn Kết luận giám định lại lần đầu về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Mùa A S1 (từ 32% xuống còn 25%) nên VKS áp dụng Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự, kết luận về khoản khác nhẹ hơn trong cùng điều luật, từ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự về điểm đ khoản

2 Điều 134 BLHS đối với bị cáo Mùa A S và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Mùa A S mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS ; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 hòn đá dạng hình chữ nhật màu nâu, bề mặt không bằng phẳng, có bám dính đất màu nâu, các cạnh sắc gọn, kích thước 08 cm x 4,5cm x 03 cm, tại bề mặt rộng cách mép hòn đá 03 cm có bám dính vết màu nâu sẫm (Nghi là máu) có kích thước 1, 5 x 0,05 cm, trọng lượng 0,2 kg; 01 áo phông cộc tay màu trắng , tại cổ áo có dính vết màu nâu sẫm (Nghi là máu); 01 quần dài màu đen, loại quần dân tộc Mông, trên quần bám dính bùn đất màu nâu và vết màu nâu sẫm (Nghi là máu). Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả lại : 01 (Một) con dao mũi nhọn và 01 bao dao bằng gỗ, hình lưỡi dao nhọn dài 30 cm cho bị hại Mùa A S1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc cáo Mùa A S tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe, chi phí đi lại, khám chữa bệnh, mất thu nhập số tiền 58.000.000 đồng cho bị hại Mùa A S1. Bị hại Mùa A S1 không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Áp dụng đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và S1 dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Mùa A S.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Mùa A S khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện S1a chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được hưởng án treo; những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Mùa A S tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến bào chữa của người bào chữa. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Ý kiến của bị hại Mùa A S1: Gia đình bị cáo đã bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc chữa trị, tiền tổn hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần cho tôi với số tiền là 58.000.000 đồng. Tôi không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Đối với 01 chiếc áo và 01 chiếc quần Cơ quan điều tra đã thu giữ của tôi, chiếc áo đã cũ, rách tôi không đề nghị nhận lại. Đối với 01 con dao nhọn và 01 bao dao là tài sản của tôi, tôi đề nghị được nhận lại. Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mùa A Giảng trình bày: Tiền bồi thường anh nộp thay cho bị cáo Mùa A S là do tác động của bị cáo Mùa A S, gia

đình và bị cáo Mùa A S cũng mong muốn được bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, anh Mùa A Giảng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo Mùa A S.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòo, ông Mùa A Páo và bà Thào Thị Ly là người làm chứng trong vụ án đã được Toà án triệu tập hợp lệ, trong hồ sơ đã thể hiện đầy đủ ý kiến của họ. Việc người làm chứng vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt họ đảm bảo theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A S, có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 20/5/2023, do có tranh chấp với nhau về nguồn nước, Mùa A S và Mùa A S1 có xảy ra cãi vã, cảm thấy bực bội, Mùa A S đã thực hiện hành vi dùng đá ném S1 vài lần nhưng không trúng, khi Mùa A S S1 dụng hòn đá dạng hình chữ nhật màu nâu, bề mặt không bằng phẳng có bám dính đất màu nâu, các cạnh sắc gọn, kích thước dài 08 cm, rộng 4,5 cm, cao 03 cm, trọng lượng 0,2 kg là hung khí nguy hiểm ném về phía Mùa A S1 thì ném trúng và mặt, mũi, mồm của Mùa A S1, hậu quả làm Mùa A S1 bị thương với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể theo kết luận giám định lần đầu là 32%. Do nhận thấy thương tích của bị hại Mùa A S1 do Mùa A S gây nên không đến 32%, ngày 29/9/2023, bị cáo Mùa A S có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tích của ông Mùa A S1, bị hại Mùa A S1 đồng ý với ý kiến của bị cáo chấp nhận giám định lại nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và thực hiện thủ tục giám định lại thương tích của ông Mùa A S1. Tại kết luận giám định lại lần thứ hai tổn thương cơ thể trên người sống số 394/KLTTCT-TTPY ngày 28/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với ông Mùa A S1, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Mùa A S1 tại thời điểm giám định là 25%. Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-BYngày 08 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Mùa A S phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, theo yêu cầu của bị cáo, do không đồng ý Kết luận giám định thương tích của bị hại. Tòa đã thực hiện giám định lại thương tích lần 2 đối với bị hại Mùa A S1, kết quả là kết luận giám định lần 2 thấp hơn Kết luận giám định lại lần đầu về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại Mùa A S1 (từ 32% xuống còn 25%), bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên nên Viện kiểm sát áp dụng Điều 319 Bộ luật tố tụng hình sự, kết luận về

khoản khác nhẹ hơn trong cùng điều luật, từ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 về điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mùa A S.

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người, quyền này đã được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, làm tổn hại đến sức khỏe, tinh thần của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, nhưng bị cáo đã cố ý S1 dụng phương tiện nguy hiểm là hòn đá dạng hình chữ nhật màu nâu, kích thước dài 08 cm, rộng 4,5 cm, cao 03 cm, trọng lượng là 0,2 kg tác động lên cơ thể ông Mùa A S1 (ném trúng vào phần vùng mặt, mũi, mồm của Mùa A S1) gây thương tích cho ông S1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định lại là 25%, đồng thời bị cáo đã S1 dụng hòn đá được xác định là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy tỷ lệ thương tích qua giám định lại là 25%, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Viện kiểm sát kết luận về khoản khác nhẹ hơn trong cùng điều luật, từ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 về điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mùa A S là phù hợp, có căn cứ. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của của bị cáo Mùa A S đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015: "*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;" như quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A S: Bị cáo đã S1 dụng hòn đá dạng hình chữ nhật màu nâu, kích thước dài 08 cm, rộng 4,5 cm, cao 03 cm, trọng lượng là 0,2 kg là phương tiện nguy hiểm gây thương tích cho Ông S1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định lại của cơ quan chức năng là 25%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Mùa A S: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Mùa A S đã tác động gia đình bồi thường

cho Mùa A S1 số tiền 58.000.000 đồng, bị hại Mùa A S1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Bị hại Mùa A S1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Mùa A S. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo có một phần lỗi của bị hại, gia đình có đơn xin bảo lãnh được cải tạo tại địa phương. Nên bị cáo Mùa A S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là không cần thiết, như vậy cũng có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[5] Bị cáo đang bị tạm giam cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Mùa A S nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 hòn đá dạng hình chữ nhật màu nâu, kích thước dài 08 cm, rộng 4,5 cm, cao 03 cm, trọng lượng là 0,2 kg là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần dài màu đen, loại quần dân tộc Mông là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Mùa A S1, tuy nhiên số quần áo trên đã cũ, rách ông S1 không đề nghị nhận lại, cần tịch thu tiêu huỷ.

01 con dao mũi nhọn dài 38 cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 14 cm; 01 bao dao bằng gỗ, hình lưỡi dao nhọn dài 30 cm, rộng trung bình 07 cm là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Mùa A S1, ông S1 đề nghị nhận lại, cần trả lại cho ông Mùa A S1.

Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1; điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc sảy ra, bị hại Mùa A S1 yêu cầu bị cáo Mùa A S phải bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc chữa trị, tiền tổn hại về sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần với số tiền là 50.045.000 đồng *(Năm mươi triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*. Bị cáo Mùa A S cùng gia đình và bị hại Mùa A S1 đã tự nguyện thỏa thuận Mùa A S phải bồi thường cho Mùa A S1 số tiền 58.000.000 đồng, trong đó 48.000.000 đồng đã giao trả cho nhau còn 10.000.000 đồng gia đình Mùa A S đã nộp thay bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bị hại Mùa A S1 không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với các chi phí thực tế và quy định của pháp luật, cần chấp nhận, căn cứ Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Mùa A S là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã X, huyện B, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp, quản lý và S1 dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy, Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Mùa A S 36 (Ba mươi sáu) tháng tù , nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (07/11/2023).

- Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Mùa A S nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

- Giao bị cáo Mùa A S cho UBND xã X, huyện B, tỉnh Sơn La, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 hòn đá dạng hình chữ nhật màu nâu, kích thước dài 08 cm, rộng 4,5 cm, cao 03 cm, trọng lượng là 0,2 kg; 01 áo phông cộc tay màu trắng; 01 quần dài màu đen, loại quần dân tộc Mông (đã được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho ông Mùa A S1 01 con dao mũi nhọn dài 38 cm, phần cán bằng gỗ tròn dài 14 cm; 01 bao dao bằng gỗ, hình lưỡi dao nhọn dài 30 cm, rộng trung bình 07 cm (đã được niêm phong theo quy định).

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án số ngày 08/9/2023, giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, ghi nhận bị cáo Mùa A S và gia đình đã bồi thường tiền viện phí, tiền thuốc chữa trị, tiền tổn hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần cho ông Mùa A S1 với số tiền là 58.000.000 đồng *(Năm mươi tám triệu đồng)*. Số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) bị cáo và bị hại đã giao trả đủ. Trả cho ông Mùa A S1 số tiền 10.000.000 đồng Mùa A Giàng đã nộp thay Mùa A S theo biên lai thu số AA/2021/0001219 ngày 12/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La. Bị hại Mùa A S1 không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và S1 dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A S.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
-Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện B;
-CA huyện B;
-Trại tạm giam;
-Chi cục THADS huyện B;
-Bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cầm Ngọc Thương